

Bản án số: **68/2020/HSST**
Ngày 30-6-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Tăng Thuận**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Tấn Đấu

2. Bà Phan Thị Xuân Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Mỹ Phương** - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:*
Ông Sơn Thái Phong - *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HS ngày 17/6/2020 đối với bị cáo:

1. Lê Trục H, sinh năm 1992. Giới tính: Nam

Nơi sinh: huyện HQ - tỉnh BPh

Nơi ĐKNKTT: Ấp 3, xã ĐN, huyện HQ, tỉnh BP.

Chỗ ở: Khu phố 6, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh KG.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học lực: 9/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông: Lê Trục T, sinh năm 1964

Và bà: Hà Thị Tú N, sinh năm 1974

Em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2001

Vợ: Trương Thị Kim H, sinh năm 1995

Con: 01 người, sinh năm 2017

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/01/2020

Bị cáo bị tạm giam ngày 20/01/2020 cho đến nay

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 08/01/2020, Lê Trực H điện thoại cho người tên L (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy loại Ketamine và 04 viên ma túy, loại thuốc lắc, L đồng ý bán cho H số ma túy trên với giá 1.600.000 đồng, sau đó cả hai thực hiện việc mua ma túy tại khu tái định cư thuộc khu phố 10, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh K G. Khi mua được ma túy, Hòa mang về nhà trọ của mình tại khu phố 6, thị trấn A T, huyện PQ cất giấu rồi sử dụng dần. Đến ngày 14/01/2020, Hòa sử dụng còn lại 01 viên ma túy, loại thuốc lắc và 01 bịch ma túy, loại Ketamine cất giấu tại nhà trọ. Ngày 16/01/2020, lực lượng Công an huyện PQ khám xét khẩn cấp thu giữ.

Đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 15/01/2020, Lâm Huệ D điện thoại cho Lê Trực H hỏi mua 05 viên ma túy, loại thuốc lắc, Hòa đồng ý bán ma túy cho Dương với giá 750.000 đồng, cả hai hẹn địa điểm mua bán ma túy tại nhà nghỉ Viễn Dương thuộc khu phố 4, thị trấn AT, huyện PQ. Khoảng 10 phút sau, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 66 V1- 460.68 của chị Trương Thị Kim H chạy đến trước nhà nghỉ Viễn Dương bán ma túy cho H nhưng khi chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an thị trấn AT, huyện PQ phát hiện bắt quả tang, tạm giữ hình sự. Ngoài ra trước đó, Lê Trực H còn bán ma túy cho Lâm Huệ D 03 lần; Bán ma túy cho Lê Hồng Kh 02 lần; Bán ma túy cho Nguyễn Thành L 02 lần, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Lâm Huệ D 03 lần:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/01/2020, H bán cho D 10 viên ma túy, loại thuốc lắc với giá 1.500.000 đồng tại quán Karaoke Happy thuộc khu phố 1, thị trấn DĐ, huyện PQ.

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 11/01/2020, H bán cho D 04 viên ma túy, loại thuốc lắc với giá 600.000 đồng tại hẻm quán Karaoke Thư Trang thuộc khu phố 6, thị trấn AT, huyện PQ;

+ Lần thứ ba: Vào khoảng 22 giờ ngày 13/01/2020, H bán cho D 04 viên ma túy, loại thuốc lắc với giá 600.000 đồng tại trước khu di tích lịch sử Nhà tù P Q thuộc khu phố 4, thị trấn AT, huyện PQ.

- Bán ma túy cho Lê Hồng K 02 lần:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 25/12/2019, H bán cho K 01 viên ma túy, loại thuốc lắc với giá 400.000 đồng tại khu vực JW Marriott thuộc khu phố 6, thị trấn AT, huyện PQ;

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 01/01/2020, H bán cho K 01 viên ma túy, loại thuốc lắc với giá 400.000 đồng tại khu vực quán Rolup thuộc khu phố 7, thị trấn DĐ, huyện PQ.

- Bán ma túy cho Nguyễn Thành L 02 lần:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ ngày 30/12/2019, H bán cho L 01 viên ma túy, loại thuốc lắc với giá 150.000 đồng tại khu vực Đài Tưởng Niệm Liệt Sĩ thuộc khu phố 6, thị trấn AT, huyện PQ;

+ Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 04/01/2020, H bán cho L 01 viên ma túy, loại thuốc lắc với giá 150.000 đồng tại khu vực Đài Tưởng Niệm Liệt Sĩ thuộc khu phố 6, thị trấn AT, huyện PQ.

Ngày 20/01/2020, Lê Trục H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện PQ khởi tố bị can, tạm giam để điều tra cho đến nay.

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước 04 cm x 06 cm, bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh, hình viên kim cương, trên mặt có hình chữ S; 01 viên nén màu xanh, hình con cú mèo (thu khi bắt quả tang);

- 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu xanh, kích thước 03 cm x 04 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất (thu khi khám xét);

- 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu trắng, kích thước 4,3 cm x 06 cm, bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh nhạt, hình con cú mèo (thu khi khám xét);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, IMEI: 354830092210261, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu đen, biển số 66V1 – 460.68, đã qua sử dụng (đã trao trả chủ sở hữu – Bút lục 54).

Tại bản kết luận giám định số: 63/KL-KTHS ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh KG kết luận:

- Gói 1:

+ 04 viên nén màu xanh hình kim cương, trên mặt có chữ S chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,5077 gam.

+ 01 viên nén màu xanh hình con cú mèo chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3816 gam.

- Gói 2:

+ Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2016 gam.

+ 01 viên nén màu xanh hình con cú mèo chứa trong 01 bìch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3971 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 33, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại cáo trạng số: 75/CT-VKSPQ ngày 08/6//2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Lê Trực H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ tham gia phiên tòa kết luận rằng: Thời gian từ ngày 25/12/2019 đến ngày 15/01/2020, tại thị trấn AT và thị trấn DD, huyện PQ, tỉnh KG, Lê Trực H đã bán ma túy cho Lâm Huệ D 04 lần, bán ma túy cho Lê Hồng K 02 lần, bán ma túy cho Nguyễn Thành L 02 lần, tổng số tiền Hòa thu lợi bất chính là 3.800.000 đồng. Trong đó, vào ngày 15/01/2020, H mang 05 viên ma túy, loại thuốc lắc (MDMA) có khối lượng 1,8893 gam đến trước nhà nghỉ Viễn Dương thuộc khu phố 4, thị trấn A T, huyện PQ bán cho D nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, H là người nghiện ma túy nên có cất giấu riêng 01 viên ma túy, loại thuốc lắc có khối lượng 0,3971 gam và 01 bìch ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,2016 gam tại nhà trọ của Hòa thuộc khu phố 6, thị trấn AT, huyện PQ để sử dụng. Ngày 20/01/2020, Lê Trực H bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trực H: Từ **7** (bảy) năm đến **8** (tám) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trực H: Từ **12** (mười hai) tháng đến **18** (mười tám) tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 1,3610 gam ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu (gói 1); 0,1859 gam ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định và 0,2642 gam ma túy loại MDMA còn lại sau giám định cùng bao gói đựng mẫu (gói 2).

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, IMEI: 354830092210261, đã qua sử dụng.

+ Buộc Lê Trực H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.800.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với người tên L có liên quan trong vụ án, hiện chưa rõ nhân thân, Cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ, đề nghị xử lý sau.

Đối với Lâm Huệ D, Lê Hồng K, Nguyễn Thành L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị trấn AT, huyện PQ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, các bị cáo, Kiểm sát viên và những người tham gia phiên tòa.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 15/01/2020 lực lượng Công an thị trấn AT, huyện PQ tuần tra kiểm soát tại khu vực trước nhà nghỉ Viễn Dương thuộc tổ 3, khu phố 4, thị trấn AT, huyện PQ phát hiện Lê Trực H có nhiều biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an tiến hành kiểm tra H phát hiện trên tay phải H đang cầm 01 (một) bịch Nylon màu trắng, có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa 04 (bốn) viên nén màu xanh hình kim cương, trên mặt có chữ S; 1 (bịch) viên nén màu xanh hình con cú mèo, H khai nhận những viên nén trên là ma túy H mang đi để bán cho D.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Lê Trực H thừa nhận hành vi của mình đã có bán ma túy cho Lâm Huệ D 01 lần, ngoài ra không bán cho Lê Hồng K, Nguyễn Thành L.

Tại tự khai ngày 30/3/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2020 H khai nhận vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 08/01/2019 H gọi điện thoại cho L hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy loại Ketamine và 04 viên ma túy, loại thuốc lắc, L đồng ý bán cho H số ma túy trên với giá 1.600.000 đồng, hẹn H đến khu tái định cư thuộc khu phố 10, thị trấn ĐĐ, huyện PQ, tỉnh KG để mua bán ma túy, khoảng 20 phút sau H đến điểm hẹn, H đưa cho L 1.600.000 đồng, L nhận tiền rồi đưa lại cho H 04 (bốn) viên thuốc lắc và 01 (một) bịch Ketamine nhận được ma túy H mang về nhà trọ của mình tại khu phố 6, thị trấn AT, huyện PQ cất giấu rồi sử dụng dần. Đến 22 giờ ngày 14/01/2020 số ma túy mà H mua của L với số tiền

1.600.000 đồng ngày 08/01/2020 hòa sử dụng còn 01 (một) viên thuốc lắc và 01 (một) bịch Katamine lúc này H đang ở khu phố 1, thị trấn DĐ thì Lâm Huệ D có điện thoại cho H hỏi mua 10 (mười) viên thuốc lắc, H nói giá 1.500.000 đồng Dương đồng ý rồi nói với Hòa lại phòng 402 quán Karaoke Happy thuộc khu phố 1, thị trấn DĐ, PQ để giao dịch mua bán ma túy. H gọi điện thoại cho L hỏi mua 10 (mười) viên thuốc lắc, L nói 1.300.000 đồng hẹn H đến khu tái định cư khu phố 10, thị trấn DĐ, PQ để giao dịch mua bán ma túy H đồng ý liền đến địa điểm hẹn H đưa cho L 1.300.000 đồng. L nhận tiền đưa cho H 10 (mười) viên thuốc lắc khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/01/2020 H chạy lại phòng 402 quán Karaoke Happy đưa cho D 05 (năm) viên thuốc lắc, D nhận 05 (năm) viên thuốc lắc rồi đưa cho H 1.500.000 đồng, H nói với D là bạn còn 5 (năm) viên thuốc lắc nữa thì D nói đưa sau cũng được.

Tại biên bản đối chất ngày 19/02/2020 (BL 94 - 95) giữa Lê Hồng K và Lê Trực H: H cho rằng chỉ quen biết với K chứ không mua bán ma túy với K, còn K cho rằng H nói hoàn toàn không đúng chính H có bán 02 (hai) mỗi lần là 01 (một) viên ma túy mỗi lần 400.000 đồng.

Tại biên bản đối chất ngày 24/02/2020 (BL 96 - 98) giữa Nguyễn Thành L và Lê Trực H thể hiện: Luân khai ngày 30/12/2019 Luân điện thoại cho Lê Trực H hỏi mua 01 (một) viên kẹo ma túy, Hòa nói giá 150.000 đồng, H đồng ý giao dịch mua bán ma túy với L. Đến ngày 04/01/2020 L điện thoại cho H để mua 01 (một) viên kẹo ma túy L, H nói giá 150.000 đồng, H đồng ý hẹn điểm để giao dịch mua bán ma túy cho L nhưng H không thừa nhận lời trình bày của L.

Qua lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người nghiện ma túy, đối chất lời khai của người nghiện ma túy với Lê Trực H mua bán ma túy cũng thể hiện là bị cáo H mua bán ma túy cho các con nghiện nhiều lần. Từ những căn cứ nêu trên HĐXX đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Lê Trực H đã mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo còn tàng trữ 01 viên ma túy lại thuốc lắc và 01 bịch ma túy loại Ketamine hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo còn tàng trữ ma túy cất giữ bất hợp pháp chất ma túy, mục đích của bị cáo sử dụng thỏa thuận mua bán ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn trực tiếp bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện để kiếm lợi nhuận ngoài ra bản thân bị cáo còn tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng cho nhu cầu bản thân. Mỗi khi có người mua ma túy thì đều điện thoại hoặc ra một tín hiệu nhằm đánh lạc hướng của người dân hoặc các cơ quan chính quyền để các bị cáo thực hiện việc mua bán ma túy.

Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,3610 gam ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu (gói 1); 0,1859 gam ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định và 0,2642 gam ma túy loại MDMA còn lại sau giám định cùng bao gói đựng mẫu (gói 2); Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, IMEI: 354830092210261, đã qua sử dụng.

+ Buộc Lê Trực H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.800.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Trực H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Trực H** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Lê Trực H 7** (bảy) năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Lê Trực H 1** (một) năm tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **8** (tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/01/2020).

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,3610 gam ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu (gói 1); 0,1859 gam ma túy, loại Ketamine còn lại sau giám định và 0,2642 gam ma túy loại MDMA còn lại sau giám định cùng bao gói đựng mẫu (gói 2); Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, IMEI: 354830092210261, đã qua sử dụng.

+ Buộc Lê Trực H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.800.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PQ theo quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q số 44/QĐ-VKSPQ ngày 08/6/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Lê Trực H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tăng Thuận

Nơi nhận:

- TAND Kiên Giang;
- VKSND Phú Quốc;
- Chi cục THADS Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Thuận

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Quốc, ngày 15 tháng 11 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Thuận***

**** Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Ngô Rạng Đông

2/ Ông Nguyễn Phước Lộc

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2016, tại phòng Nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm thảo luận nghị án về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

I/ Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh Tùng** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

II/ Về Điều luật áp dụng (điểm, khoản, Điều của BLHS): Mức hình phạt đối với bị cáo:

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

1/ *Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh Tùng 07*(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3

III/ Về các vấn đề khác:

- *Tịch thu tiêu hủy tang vật trong vụ án:*

+ 0,0447 gam chứa thành phần Methamphetamin, đã giám định và niêm phong (gói 1).

+ 0,0583 gam chứa thành phần Methamphetamin, đã giám định và niêm phong (gói 2).

Tịch thu sung quy Nhà nước tang vật vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu cam, Model: A105, số IMEI 1: 358371043062341, IMEI 2: 358371043132342, bên trong có 01 sim mang số 01684154160. Buộc bị cáo phải giao nộp lại 1.000.000 tiền thu lợi từ việc bán ma túy. Và 500.000 đồng của bị cáo đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tất cả tài sản trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 72/QĐCGVC ngày 12/10/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc).

- *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thanh Tùng phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày thành viên Hội đồng xét xử nghe, đọc lại biên bản và thống nhất ký tên./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

